TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 30-8-2018.
V/v tranh chấp: "ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm Nh dân: Ông Cao Hoài Hiêm.
Bà Dương Thị Mỹ Liên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thế Sự - Thư ký Tòa án Nh dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Phú Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lài, sinh năm 1981; Địa chỉ: H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; Địa chỉ: H, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ltrình bày: Chị và anh H chung sống như vợ chồng vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Phước Chỉ ngày 14/8/2002. Cưới nhau vợ chồng chị đều đi làm công Nh, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên gây cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và cả hai đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Thời gian sống chung chị và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 23/8/2001, hiện đang theo sống với anh H. Sau khi ly hôn cháu Nh có nguyện vọng theo sống với anh H nên chị đồng ý giao anh H tiếp tục nuôi cháu Nh. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh H để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do chính đáng mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn, kèo dài việc giải quyết vụ án.

2. Việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án Nh dân huyện Trảng Bàng tuyên xử:

Về hôn Nh: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Lđối với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 23/8/2001 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị Lcấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến lần thứ hai mà anh vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn Nh: Chị Lvà anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn ngày 14/8/2002. Thời gian sống chung vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên Nh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cả hai đều không biết dằn nén để từ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn, từ đó dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2016. Chị Lđã nộp đơn xin ly hôn một lần vào năm 2017 nhưng sau đó đã rút đơn nên Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Mặt khác, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H nhiều lần để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh đều cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí hòa giải hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Lài. Xét hôn Nh của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn Nh không thể đạt được. Chị Lxin ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn Nh và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 23/8/2001 đang theo sống với anh H và cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục theo sống với anh H nên cần giao anh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Chị Lđồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nên ghi nhận là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn Nh và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện Trảng Bàng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị Lphải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn Nh và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn Nh: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Lđối với anh Nguyễn Văn H. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lvà anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 23/8/2001 cho anh H có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Ghi nhận chị Lcó nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Chị Lcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lphải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Lđã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009687 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị Lcòn phải nộp thêm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lđược quyền kháng cáo bản án lên Tòa án Nh dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Phước Chỉ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**